

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học

**ĐỀ TÀI: QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-
LÊNIN VỀ DÂN TỘC VÀ QUAN ĐIỂM, CHÍNH
SÁCH DÂN TỘC CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM TRONG THỜI KÌ QUÁ ĐỘ LÊN
CHỦ NGHĨA XÃ HỘI**

Giảng viên hướng dẫn : Nguyễn Thế Hùng
Sinh viên thực hiện : Đinh Trần Nam
Lớp : K22HTTTC (nhóm 03)
Mã sinh viên : 22A4040052

Hà nội, ngày 11 tháng 01 năm 2021

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU.....	3
PHÂN TÍCH NỘI DUNG.....	4
A. <u>Khái niệm dân tộc</u>.....	4
B. <u>Quan điểm của chủ nghĩa Marx – Lenin về dân tộc</u>.....	4
1. <i>Nội dung dân tộc theo quan điểm của chủ nghĩa Marx – Lenin.....</i>	<i>4</i>
2. <i>Vấn đề dân tộc hiện nay trên thế giới.....</i>	<i>6</i>
C. <u>Quan điểm, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước Việt Nam</u> <u>trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</u>.....	7
KẾT LUẬN	11
TÀI LIỆU THAM KHẢO	12

LỜI MỞ ĐẦU

Lịch sử loài người là một quá trình phát triển lâu dài, từ những loài vượn cổ xuất hiện cách đây hàng ngàn năm cho đến loài người hiện đại là chúng ta hiện nay. Trong quá trình tiến hóa và phát triển, xuất hiện các nhóm người khác nhau rải rác trên khắp thế giới, với hệ thống những tín ngưỡng, văn hóa, tôn giáo, ngôn ngữ, tư tưởng khác nhau. Theo thời gian, các cộng đồng người dần trở thành những dân tộc, hình thành nên những nền văn minh riêng biệt mà vùng Lưỡng Hà được coi là nơi xuất hiện của những nhà nước đầu tiên. Hiện nay, trên thế giới có gần 8 tỷ người, hơn 200 quốc gia và vùng lãnh thổ, hơn 6,500 ngôn ngữ và 5,000 các dân tộc. Việc phân tích và tìm hiểu về dân tộc dựa trên quan điểm của chủ nghĩa Marx – Lenin sẽ giúp chúng ta có cái nhìn toàn cảnh và rõ nét hơn đối với vấn đề dân tộc hiện nay trên thế giới, đồng thời là nền tảng cho quan điểm và chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

PHÂN TÍCH NỘI DUNG

A. Khái niệm dân tộc

Dân tộc là một nhóm người dựa trên cơ sở các thuộc tính chung để phân biệt họ với các nhóm khác như tập hợp truyền thống chung, tổ tiên, ngôn ngữ, lịch sử, xã hội, văn hóa, quốc gia, tôn giáo, hoặc cơ cấu xã hội.

Dân tộc có thể là một địa vị kế thừa hoặc dựa trên xã hội mà một người sinh sống. Thành viên của một nhóm dân tộc có xu hướng được xác định bởi một di sản văn hóa chung, tổ tiên, huyền thoại nguồn gốc, lịch sử, quê hương, ngôn ngữ hoặc phương ngữ, các hệ thống biểu tượng như tôn giáo, thần thoại và nghi lễ, ẩm thực, phong cách ăn mặc, nghệ thuật hoặc ngoại hình.

Bằng cách chuyển đổi ngôn ngữ, văn hóa, tiếp nhận và chuyển đổi tôn giáo, các cá nhân hoặc nhóm có thể theo thời gian chuyển từ nhóm dân tộc này sang nhóm dân tộc khác. Đồng thời, các dân tộc riêng biệt trước đây có thể hợp nhất để tạo thành một dân tộc chung và cuối cùng có thể hợp nhất thành một dân tộc thống nhất. Về cơ bản, dân tộc có tính thống nhất cao thể hiện ở sự cộng đồng về lãnh thổ, kinh tế, ngôn ngữ và văn hóa. Dân tộc có tính ổn định, bền vững, đảm bảo bởi nguyên tắc pháp lý cao, tôn trọng quyền tự quyết của mỗi dân tộc.

B. Quan điểm của chủ nghĩa Marx – Lenin về dân tộc

1. Nội dung dân tộc theo quan điểm của chủ nghĩa Marx – Lenin

Dân tộc là một vấn đề rộng lớn mà Karl Marx và Friedrich Engels đã không đi sâu giải quyết vì vào thế kỷ 19 ở Tây Âu, vấn đề dân tộc đã được giải quyết trong cách mạng tư sản. Cùng với vấn đề giai cấp, vấn đề dân tộc là một nội dung quan trọng có ý nghĩa chiến lược của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Giải quyết vấn đề dân tộc là một trong những vấn đề có ý nghĩa quyết định đến sự ổn định, phát triển hay khủng hoảng, tan rã của một quốc gia dân tộc. Theo quan điểm của chủ nghĩa Marx - Lenin, vấn đề dân tộc là một bộ phận của những vấn đề chung về cách mạng vô sản và chuyên chính vô sản. Do đó, giải quyết vấn đề dân tộc phải gắn với cách mạng vô sản và trên cơ sở

của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Chủ nghĩa Marx - Lenin cũng nhấn mạnh rằng, khi xem xét và giải quyết vấn đề dân tộc phải đáp ứng vững trên lập trường giai cấp công nhân. Điều đó cũng có nghĩa là việc xem xét và giải quyết vấn đề dân tộc phải trên cơ sở và vì lợi ích cơ bản, lâu dài của dân tộc. Giải quyết vấn đề dân tộc thực chất là xác lập quan hệ công bằng, bình đẳng giữa các dân tộc trong một quốc gia, giữa các quốc gia dân tộc trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội.

Trong giai đoạn phát triển cao của chủ nghĩa đế quốc, cách mạng giải phóng dân tộc trở thành một bộ phận của cách mạng vô sản thế giới, và cũng nhờ đây Lenin có cơ sở thực tiễn để phát triển vấn đề dân tộc thuộc địa thành một hệ thống lý luận, gọi là "Cương lĩnh dân tộc" với ba nội dung cơ bản: các dân tộc hoàn toàn bình đẳng; các dân tộc được quyền tự quyết; liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc.

Tuy cả Karl Marx, Friedrich Engels và Lenin đã nêu lên những quan điểm cơ bản về mối quan hệ biện chứng giữa vấn đề giai cấp và vấn đề dân tộc nhưng từ thực tiễn cách mạng vô sản ở Châu Âu, các ông vẫn tập trung nhiều hơn vào vấn đề giai cấp. Điều kiện những năm đầu thế kỉ XX trở đi đặt ra yêu cầu vận dụng và phát triển sang tạo lý luận Marx – Lenin cho phù hợp với thực tiễn ở các nước thuộc địa, và Hồ Chí Minh là người đã đáp ứng được yêu cầu đó. Người chỉ rõ: “Cách mạng giải phóng dân tộc phải phát triển thành cách mạng xã hội chủ nghĩa thì mới giành được thắng lợi hoàn toàn”.

Tư tưởng Hồ Chí Minh là sự kết hợp, gắn bó hữu cơ giữa hai quá trình đấu tranh cách mạng: giải phóng dân tộc và cách mạng vô sản không phải chỉ là chứng minh cho sự đúng đắn của chủ nghĩa Marx – Lenin, mà còn là sự phát triển sáng tạo và có giá trị định hướng cơ bản. Qua thực tiễn đấu tranh và lãnh đạo cách mạng Việt Nam, luôn bám sát đặc điểm thực tiễn Việt Nam và tham khảo kinh nghiệm các nước khác, Hồ Chí Minh đã có những giải pháp đúng đắn, sáng tạo, đáp ứng đòi hỏi của lịch sử, góp phần làm phong phú

thêm kho tàng lý luận của chủ nghĩa Marx - Lenin, đó cũng chính là nguồn gốc sức mạnh của cách mạng nước ta.

2. Vấn đề dân tộc hiện nay trên thế giới

Trong thế kỷ XXI, các sự biến động chính trị - xã hội liên quan đến dân tộc và xử lý quan hệ dân tộc diễn ra trên diện rộng ở mọi nơi, mọi lúc, không phân biệt thời gian và không gian, chế độ chính trị - xã hội, trình độ phát triển khác nhau, từ các nước phát triển đến những nước đang phát triển. Sự phát triển không đồng đều là căn nguyên tạo nên sự phân hóa trên thế giới, gây sức ép và sự xáo trộn ở nhiều quốc gia. Làn sóng di cư tự do gây hậu quả xấu cho cả hai phía, cả nước phát triển lẫn nước đang phát triển, khoét sâu thêm mâu thuẫn dân tộc của các quốc gia này. Xung đột dân tộc ở một số nước đã cướp đi sinh mạng hàng triệu người, đẩy các quốc gia này vào tình trạng đói nghèo, bất ổn xã hội, bệnh tật, lạc hậu, nợ nần chồng chất và ngày càng phụ thuộc vào nước ngoài, tạo điều kiện cho các thế lực dân tộc cực đoan trỗi dậy gây tai họa cho người dân. Những hiện tượng mới của tôn giáo thường gắn với một số tộc người, tạo nên những xung đột dân tộc mang màu sắc tôn giáo, làm cho vấn đề dân tộc càng trở nên phức tạp ở một số nơi.

Không chỉ vậy, vấn đề chủ quyền dân tộc và toàn vẹn lãnh thổ luôn là một trong những vấn đề phức tạp, nhất là giữ vững chủ quyền lãnh thổ toàn vẹn, bao gồm vùng đất, vùng trời, vùng biển và hải đảo. Chủ quyền dân tộc không chỉ là chủ quyền lãnh thổ mà còn bao gồm tính độc lập và chủ quyền về kinh tế, chính trị, xã hội, an ninh - quốc phòng, đối ngoại. Do tác động của xu thế toàn cầu hóa ngày càng mở rộng, các quốc gia - dân tộc phải không ngừng lựa chọn linh hoạt các khả năng và điều kiện, lựa chọn chính sách trong quan hệ quốc tế để vừa hợp tác, vừa đấu tranh trong cùng tồn tại hòa bình mà vẫn giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, tạo tiền đề, điều kiện để bảo vệ chủ quyền quốc gia dân tộc.

Ngoài ra, tăng trưởng kinh tế nhanh hay chậm, đời sống nhân dân cao hay thấp, phân hóa giàu nghèo nhiều hay ít đều tác động trực tiếp đến đoàn

kết dân tộc và là một điều kiện để giải quyết vấn đề xung đột dân tộc, thể hiện rõ nhất đối với các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam. Lợi ích của các dân tộc được đáp ứng tốt nhất và hài hòa nhất trong điều kiện có thể là thước đo cho sự đúng đắn của lý thuyết mô hình phát triển kinh tế của quốc gia, có tác dụng thúc đẩy phát triển mạnh mẽ tính tích cực xã hội của các tộc người, củng cố và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc, là động lực chủ yếu thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.

Mọi biến động chính trị - xã hội của thế giới hiện đại đều liên quan đến vấn đề dân tộc, xét cho cùng đều do các mối quan hệ dân tộc chưa được xử lý thỏa đáng và hài hòa theo nghĩa đầy đủ của mối quan hệ này. Xử lý quan hệ dân tộc phải theo quan điểm toàn diện, bao gồm các lĩnh vực kinh tế, xã hội, chính trị, văn hóa, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, trong đó đặc biệt chú ý lĩnh vực văn hóa và tâm lý, ý thức dân tộc. Vấn đề dân tộc và mối quan hệ dân tộc tồn tại lâu dài một cách khách quan và có các xu hướng vận động khách quan riêng. Tôn trọng xu hướng này là một tất yếu trong giải quyết vấn đề dân tộc. Các thể chế cầm quyền cần và có thể tác động đến xu hướng vận động của dân tộc bằng các phương thức thích hợp với đặc điểm dân tộc thay vì chỉ dùng biện pháp quyền lực, trong đó đặc biệt là yếu tố con người.

C. Quan điểm, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc với 54 dân tộc cùng sinh sống trên một lãnh thổ. Cộng đồng các dân tộc Việt Nam đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau cùng nhau tạo nên một truyền thống đấu tranh anh dũng dựng nước và giữ nước, cùng nhau xây dựng nên một nền văn hóa đa dân tộc trong một quốc gia. Với quan điểm cách mạng là sáng tạo không ngừng, trong thời kỳ đổi mới, chính sách dân tộc của Đảng ta vừa bảo đảm tính nhất quán, vừa phù hợp với các thách thức, yêu cầu phát triển và hội nhập quốc tế nhằm giải quyết thành công vấn đề dân tộc ở nước ta hiện nay và trong tương lai. Thực tiễn cách mạng Việt Nam từ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đến nay,

Đảng ta đã ngày càng cụ thể hoá và hoàn thiện đường lối đổi mới toàn diện, mà thực chất là nhận thức đúng đắn và sâu sắc hơn về chủ nghĩa Marx – Lenin và tư tưởng Hồ Chí Minh, kết hợp đúng đắn vấn đề dân tộc với vấn đề giai cấp trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Dựa trên quan điểm của chủ nghĩa Marx – Lenin về vấn đề dân tộc, đề cao vấn đề dân tộc, thực tiễn đấu tranh cách mạng về xây dựng và bảo vệ tổ quốc cũng như dựa vào tình hình thế giới trong giai đoạn hiện nay, Đảng và nhà nước ta đã có những chính sách để phát triển các dân tộc Việt Nam. Hiến pháp năm 1992 ghi rõ: “Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước thống nhất của cả dân tộc cùng sinh sống trên đất nước Việt Nam. Nhà nước thực hiện chính sách bình đẳng, đoàn kết, tương trợ giữa các dân tộc, nghiêm cấm mọi hành vi kì thị, chia rẽ dân tộc. Các dân tộc có quyền cùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc dân tộc và phát huy những phong tục tập quán, truyền thống văn hóa tốt đẹp của mình. Nhà nước thực hiện chính sách phát triển về mọi mặt, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số”.

Chính sách dân tộc được Đảng ta đề ra trên các vấn đề cốt lõi là: Vị trí của vấn đề dân tộc trong toàn bộ sự nghiệp cách mạng, các nguyên tắc cơ bản trong chính sách dân tộc, những vấn đề trọng yếu của chính sách dân tộc trong những điều kiện cụ thể. Trong suốt quá trình phát triển, quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về chính sách dân tộc là nhất quán theo nguyên tắc “Các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tương trợ nhau cùng phát triển”. Điều này, một mặt, thể hiện trách nhiệm của Đảng và Nhà nước đối với đồng bào các dân tộc thiểu số, mặt khác, cho thấy việc giải quyết vấn đề dân tộc đang là sự đòi hỏi cấp thiết cần phải có những chỉ đạo kịp thời. Nội dung của chính sách dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội của Đảng và Nhà nước Việt Nam tập trung vào các vấn đề cơ bản sau:

- Thứ nhất, vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc là vấn đề chiến lược cơ bản, lâu dài, đồng thời cũng là vấn đề cấp bách hiện nay

của cách mạng Việt Nam. Các dân tộc trong đại gia đình Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ nhau cùng phát triển, cùng nhau phấn đấu thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- Thứ hai, xóa đói, giảm nghèo, nâng cao mức sống của đồng bào dân tộc thiểu số, trọng tâm là đồng bào ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa. Trong những năm qua tập trung trợ giúp đồng bào nghèo, các dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn, giải quyết kịp thời những vấn đề bức xúc, như tình trạng thiếu lương thực, thiếu nước sinh hoạt, nhà ở tạm bợ, không đủ tư liệu sản xuất, dụng cụ sinh hoạt tối thiểu; xây dựng kết cấu hạ tầng khu vực biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội vùng biên giới.
- Thứ ba, củng cố và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị cơ sở ở các vùng dân tộc thiểu số. Do lịch sử để lại, hiện nay giữa các dân tộc ở nước ta vẫn còn tình trạng phát triển không đều. Tương trợ giúp đỡ lẫn nhau cùng phát triển là một tất yếu khách quan trong một quốc gia đa dân tộc. Đảng và Nhà nước ta coi trọng tương trợ giúp đỡ nhau cùng phát triển giữa các dân tộc là một nguyên tắc cơ bản trong chính sách dân tộc trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.
- Thứ tư, đổi mới nội dung, phương thức công tác dân tộc phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để nhân dân tích cực, chủ động tham gia xây dựng, thực hiện và giám sát việc thực hiện các chính sách, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng ở địa phương. Thông qua các chính sách, biện pháp cụ thể, động viên đồng bào các dân tộc phát huy nội lực, ý chí tự lực

tự cường, tinh thần vươn lên trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo, xây dựng cuộc sống ngày càng ấm no, hạnh phúc.

Ngoài ra về chính sách đối ngoại, Nhà nước thực hiện chính sách mở cửa, xuất phát từ quan điểm đường lối chính sách dân tộc, chứng tỏ nhân dân các dân tộc ta bất cứ trong hoàn cảnh nào cũng tin tưởng, trung thành, đi theo đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước. Vì vậy, nước ta có sự quan hệ về công tác dân tộc trong khu vực và thế giới như liên hợp quốc. Qua diễn đàn chống phân biệt đối xử, bảo vệ lợi ích của các dân tộc thiểu số, nhiều tổ chức khoa học trên thế giới, chúng ta có thể nói lên được quan điểm, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước Việt Nam.

Như vậy, chính sách dân tộc ở Việt Nam là cụ thể hoá quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về vấn đề dân tộc. Xét về mục tiêu, chính sách dân tộc của Đảng nhằm khai thác mọi tiềm năng đất nước để phục vụ đời sống nhân dân các dân tộc, từng bước khắc phục khoảng cách chênh lệch, xoá đói giảm nghèo, thực hiện “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Chính sách dân tộc của Đảng Cộng sản và Nhà nước Việt Nam thể hiện nguyên tắc cơ bản: bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng giúp nhau cùng phát triển. Các nội dung đó có quan hệ hữu cơ với nhau, tác động qua lại lẫn nhau, hợp thành một thể thống nhất, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển.

KẾT LUẬN

Nghiên cứu vấn đề dân tộc giúp chúng ta hiểu rõ về nguồn gốc, quá trình tồn tại và xu hướng phát triển của cộng đồng các dân tộc trên thế giới, đồng thời tìm hiểu bản chất căn nguyên của sự biến đổi và phát triển thông qua việc tìm hiểu về quan hệ dân tộc của mỗi quốc gia nói riêng. Tùy thuộc vào từng thời kỳ lịch sử nhất định, quan điểm, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước lại được bổ sung và từng bước hoàn thiện. Chủ nghĩa Marx – Lenin và tư tưởng Hồ Chí Minh chính là nền tảng lý luận cơ bản để Đảng Cộng sản Việt Nam xây dựng và thực hiện chính sách dân tộc. Vấn đề dân tộc cũng được xem như vấn đề có vị trí quan trọng trong mục tiêu chiến lược phát triển đất nước. Đồng thời, qua nghiên cứu và vận dụng lý luận về hai xu hướng khách quan trong sự phát triển của dân tộc và quan hệ dân tộc cũng như “Cương lĩnh dân tộc” của chủ nghĩa Marx – Lenin đã giúp cho Đảng ta có những quan điểm đúng đắn, phù hợp khi giải quyết các quan hệ dân tộc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Phụ thuộc từng thời kỳ cách mạng mà vấn đề dân tộc được nhận thức và giải quyết theo từng quan điểm cụ thể, phù hợp với tình hình thực tiễn. Chính sách dân tộc phải hướng đến mục tiêu cuối cùng là xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho đồng bào các dân tộc sống trên cùng một lãnh thổ. Giải quyết tốt vấn đề dân tộc sẽ tạo nên sức mạnh tổng hợp và cũng là một trong những điều kiện tiên quyết cho sự phát triển bền vững. Dưới sự lãnh đạo tập trung, thống nhất và toàn diện của Đảng Cộng sản, trực tiếp là Bộ chính trị, các cơ quan nhà nước cần phối hợp chặt chẽ với các ban của Đảng ở trung ương và địa phương để làm tốt công tác dân tộc là vấn đề mang ý nghĩa chiến lược và lâu dài của nước ta.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tài liệu tiếng Anh

- <https://en.wikipedia.org/wiki/Ethics>
- <https://www.britannica.com/topic/ethics-philosophy/Marx>
- [https://en.wikipedia.org/wiki/Marxist_ethics#:~:text=Marxist%20ethics%20is%20a%20doctrine,or%20derived%20from%2C%20Marxist%20philosophy.&text=Marxist%20ethics%20describes%20morality%20as,or%20force%20apart\)%20living%20individuals](https://en.wikipedia.org/wiki/Marxist_ethics#:~:text=Marxist%20ethics%20is%20a%20doctrine,or%20derived%20from%2C%20Marxist%20philosophy.&text=Marxist%20ethics%20describes%20morality%20as,or%20force%20apart)%20living%20individuals)

2. Tài liệu tiếng Việt

- <https://dangcongsan.vn/thoi-su/dong-bao-cac-dan-toc-da-gop-phan-to-lon-vao-nhung-thanh-qua-phat-trien-vi-dai-cua-dat-nuoc-569233.html>
- <http://chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/NuocCHXHCNVietNam/ThongTinTongHop/dantoc>
- <https://vass.gov.vn/UserControls/News/pFormPrint.aspx?UrlListProcesses=/noidung/tintuc/Lists/KhoaHocCongNghe&ListId=54cce737-f91c-4ee7-a6b7-a640c041b93b&SiteId=37596567-bc8d-47de-878d-a9d5b872324b&ItemID=9&SiteRootID=4c750500-35ba-4ff2-bcd4-8e21529aba05>
- “Tài liệu học tập và bài tập thực hành Chủ nghĩa xã hội khoa học”, Khoa lý luận chính trị - Học viện Ngân hàng, Hà Nội 2020